TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số:33/2025/HS-ST
Ngày 21-4-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Bùi Thế Hanh

2. Ông Lê Thanh Miện – Giáo viên nghỉ hưu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Chu Thị Thùy Trang- Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, điểm cầu thành phần trại tạm giam Công an tỉnh B, điểm cầu Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 33/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Phạm Trung H Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 14/12/2006; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: thôn T, xã H,huyện H,tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 8/12.

Họ và tên cha: Phạm Văn Đ, sinh năm 1983.

Họ và tên mẹ: Lê Thị H1, sinh năm 1985.

Vợ, con: chưa có.

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 02.

Nhân thân: Ngày 13/01/2022, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội "Cướp tài sản" (phạm tội ngày 29/8/2021).

Tiền án; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại**: Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1988. Vắng mặt

Nơi thường trú: Thôn X, xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***:

+) Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1958. Vắng mặt

Nơi thường trú: Thôn X, xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

+) Anh Sái Văn G, sinh năm 1988. Vắng mặt

+) Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1990. Vắng mặt

Cùng nơi thường trú: Thôn A, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội.

- Người chứng kiến;

Anh Ngô Thế Q, sinh năm 2008. Vắng mặt

Nơi thường trú: Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Anh Ngô Xuân T, sinh năm 2008. Vắng mặt

Nơi thường trú: Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1998. Vắng mặt

Nơi thường trú: Thôn X, xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoản 10 giờ ngày 13/12/2024, Lê Phạm Trung H, sinh ngày 14/12/2006; trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang đến nhà anh Phùng Văn Đ2, sinh năm 1988 ở thôn X, xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang ăn cỗ thì gặp bạn là anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1988, trú tại thôn X, xã X, huyện H và anh Nguyễn Văn T1, sinh ngày 20/02/2009, trú tại thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 12 giờ cùng ngày, sau khi ăn cỗ xong, anh Đ1 điều khiển xe môtô Honda Vision, màu xám, không gắn biển kiểm soát chở H về phòng trọ của anh Đ2 ở thôn N, H, huyện H ngủ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe của anh Đ1 để lấy tiền chơi game nên H giả vờ nói với anh Đ1 "Cho em mượn xe, em lên phố H (thuộc thị trấn B, huyện H) có việc", nghe H nói như vậy, anh Đ1 tin tưởng đồng ý giao xe cho H.

Sau khi anh Đ1 giao xe, H điều khiển xe môtô về phòng trọ của anh Ngô Thế Q, sinh ngày 11/4/2006, trú tại thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Bắc Giang để rủ người cùng đi cầm cố xe thì H gặp anh Q và anh Ngô Xuân T, sinh năm 2008, trú tại thôn B, xã S, huyện H và anh Ngọ Hoàng A, sinh năm 2005, trú tại thôn Đ, xã S, huyện H. Lúc này, H mượn điện thoại của T và sử dụng Zalo tên "Ngô Xuân T" của anh T nhắn tin cho anh Sái Văn G, sinh năm 1988, trú tại thôn A, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội đặt vấn đề cầm cố chiếc xe mô tô của anh Đ1 và được anh G nhận cầm cố xe môtô với giá 07 triệu đồng. Sau đó, H rủ anh T và anh Q cùng đi cầm cố xe, anh T và anh Q đồng ý. Tiếp đó, anh T điều khiển xe mô tô của anh Đ1 chở H; anh Q một mình điều khiển xe mô tô của Q cùng đến nhà anh G. Khi nhóm của H đến nơi thì anh G không có nhà, anh G đã nhờ vợ là chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1990 trú tại thôn A, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội chuyển khoản cho H 6.400.000 đồng triệu đồng (anh G đã tự cắt lãi 600.000 đồng trong thời hạn 30 ngày). Sau khi nhận được tiền, H, anh Q và anh T quay về phòng trọ của anh Q chơi. H sử dụng tiền cầm cố xe chi tiêu cá nhân hết 2.270.000 đồng. Số tiền còn lại, theo H khai đã nạp vào ứng dụng "Sun Win" trên điện thoại di động của mình để chơi game hết số tiền này.

Ngày 17/12/2024, anh Sái Văn G tự nguyện giao nộp: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision màu xám, đã qua sử dụng, có số khung: 150143, số máy: 3471974. Kiểm tra bên trong cốp xe có 01 biển kiểm soát 98AC- 10329; 01 Hợp

đồng mua bán xe máy tên người mua Nguyễn Thị N; 01 căn cước công dân tên Nguyễn Văn S.

Tại Kết luận định giá tài sản số 63 ngày 19/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, số khung RLHJK0357RY150143, số máy JK03E3471974, có biển kiểm soát 98AC-10329 đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 13/12/2024 có giá 32.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Phạm Trung H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với Ngô Thế Q, Ngô Xuân T và Sái Văn G do không biết chiếc xe mô tô Honda Vision, biển kiểm soát 98AC- 103.29 là tài sản do bị can phạm tội mà có nên không xem xét, xử lý trong vụ án này.

Hành vi Lê Phạm Trung H khai sử dụng tiền cầm cố xe để đánh bạc qua ứng dụng "Sunwin" trên điện thoại di động, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra để làm rõ tuy nhiên ngoài lời khai của H, không thu giữ được vật chứng là chiếc điện thoại di động chứa ứng dụng đánh bạc H sử dụng, nên không xác định được thủ đoạn, cách thức đánh bạc, không còn tài liệu khác chứng minh nên không đủ căn cứ xử lý đối với H về hành vi này.

Đối với Sái Văn G nhận cầm xe mô tô Honda Vision, biển kiểm soát: 98AC-103.29, cho Lê Phạm Trung H đã có các hành vi vi phạm hành chính cụ thể: Nhận cầm cố tài sản nhưng không lập hợp đồng cầm cố theo quy định của pháp luật, vi phạm Điều 12 Nghị định 144/2021/ND-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển tài liệu liên quan đến hành vi vi phạm hành chính của Sái Văn G đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội để xử phạt vi phạm hành chính.

Về vật chứng vụ án: Qua quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98AC- 103.29 là của chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990, trú tại thôn X, xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Đầu tháng 12/2024, chị N cho em trai là Nguyễn Văn S, sinh năm 1998 ở cùng thôn mượn chiếc xe mô tô làm phương tiện đi lại, khi cho mượn chị N để hợp đồng mua bán xe trong cốp xe. Ngày 12/12/2024, anh S tháo biển kiểm soát để vào trong cốp cùng với Căn cước công dân của mình. Ngày 13/12/2024, anh S cho anh trai là anh Nguyễn Văn Đ1 mượn xe đi ăn cỗ và bị H chiếm đoạt. Ngày 26/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho chị Nguyễn Thị N chiếc xe và toàn bộ các giấy tờ, đồ vật có liên quan. Trả lại cho anh Nguyễn Văn S 01 căn cước công dân của anh S.

Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Văn Đ1, anh Sái Văn G và chị Nguyễn Thị N không đề nghị bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKS -HH ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa đã truy tố bị cáo Lê Phạm Trung H về tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại tại phiên tòa hôm nay Lê Phạm Trung H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội

Hội đồng xét xử công bố lời khai của bị hại anh Nguyễn Văn Đ1, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Sái Văn G, chị Nguyễn Thị H2, chị Nguyễn Thị N và những người làm chứng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 56; Điều 65; Điều 91 Bộ luật Hình sự và Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo Lê Phạm Trung H từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 02/2022/HSST ngày 13/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Cướp tài sản*", nhưng cho hưởng án treo.

Buộc bị cáo Lê Phạm Trung H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 02 năm 06 tháng đến 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 17/12/2024.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ, trong hồ sơ đã thể hiện rõ lời khai của họ. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292; Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người này.

[2]. Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan. Tang vật chứng thu được của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận:Khoảng 14 giờ ngày 13/12/2024, tại thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Lê Phạm Trung H, sinh ngày 14/12/2006, trú tại thôn T, xã H, huyện H đã có hành vi gian dối chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1988, trú tại thôn X, xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát: 98AC- 103.29. Trị giá chiếc xe là 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng).

Như vậy đã có đủ cơ sơ để kết luận Lê Phạm Trung H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị đưa ra xét xử về tội "***Cướp tài sản***"

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị xét xử về tội cướp tài sản, tuy nhiên theo quy định tại Điều 107 Bộ luật Hình sự tại thời điểm bị cáo phạm tội này chưa đủ 18 tuổi, nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Làm mất trật tự trị an xã hội, thể hiện sự ngang nhiên coi thường pháp luật, gây hoang mang dao động và bất bình trong quần chúng nhân dân nhất là trong giai đoạn hiện nay tình hình tội phạm xảy ra trên địa bàn huyện H có biểu hiện gia tăng. Vì vậy cần phải xử nghiêm đối với bị cáo để giáo dục riêng và góp phần ngăn đe phòng ngừa chung. Nhưng xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, cho nên cũng cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp cần chấp nhận.

Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đáng kể để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên đối với bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi, nên cần căn cứ các Điều 91; Bộ luật Hình sự và Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên, để xem xét quyết định một mức hình phạt phù hợp.

[5]. **Về hình phạt bổ sung**: Bị cáo H không công ăn việc làm, không có thu nhập, mặt khác theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. **Về trách nhiệm dân sự**: Bị hại đã nhận lại chiếc xe mô tô, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo trả số tiền đã cầm cố chiếc xe mô tô, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[7]. **Về án phí***:* Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 91 của Bộ luật Hình sự; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên

Điều 292; Điều 293; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Xử phạt Lê Phạm Trung H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".*

Tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 02/2022/HSST ngày 13/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Cướp tài sản*", nhưng cho hưởng án treo.

Buộc bị cáo Lê Phạm Trung H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 17/12/2024.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố Tụng hình sự; Điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

3. Về quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo, có mặt được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sựngười được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Bùi Thế Hanh – Lê Thanh Miện	**Nguyễn Văn Tuấn**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sơ tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT, CQTHAHS Công an tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tuấn

- Lưu HS, VP.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Trường – Lê Thanh Miện **Nguyễn Văn Tuấn**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh M - Nguyễn Xuân Trường Nguyễn Văn T2

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sơ tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT,CQTHAHS CA huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Hoàng Lương, huyện Hiệp Hòa;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tuấn